

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 4**Môn: Toán – Lớp 4****Bộ sách: Cánh diều**

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Giá trị của chữ số 2 trong số 492 357 061 là:

- A. 200 000 B. 2 000 C. 20 000 000 D. 2 000 000

Câu 2. Làm tròn số 18 765 312 đến hàng trăm nghìn ta được:

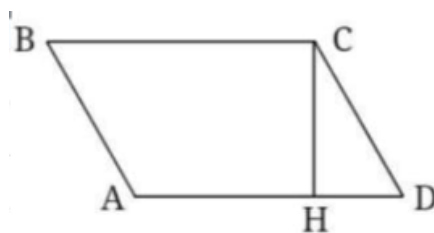
- A. 18 770 000 B. 18 800 000 C. 19 000 000 D. 19 800 000

Câu 3. Bố của Nam sinh năm 1980. Năm đó thuộc thế kỉ nào?

- A. XIX B. XX C. XXI D. XVIII

Câu 4. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm là: $45 \times 54 \times 44 \dots\dots\dots 55 \times 44 \times 45$

- A. > B. <
C. = D. Không xác định được

Câu 5. Hình vẽ bên có:

- A. 2 cặp cạnh song song, 2 góc vuông
B. 1 cặp cạnh song song, 3 góc vuông
C. 2 cặp cạnh song song, 3 góc vuông
D. 2 cặp cạnh song song, 4 góc vuông

Câu 6. Chị Hiền nướng 3 khay bánh thì được 105 chiếc bánh. Vậy để hoàn thành đơn đặt hàng 560 chiếc bánh, chị Hiền cần nướng số khay bánh là:

- A. 14 khay B. 15 khay C. 16 khay D. 17 khay

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính.

$61\ 387 + 25\ 806$

$792\ 982 - 456\ 705$

915×24

$14\ 560 : 35$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 18 tạ 45 kg = kg

b) 225 tấn 8 tạ = tạ

c) 17 phút 25 giây = giây

d) 927 giây = phút giây

Câu 3. Tính bằng cách thuận tiện.

a) $183 \times 12\ 694 - 183 \times 2\ 694$

.....

.....

b) $125 \times 6\ 154 \times 8$

.....

.....

Câu 4. Một cửa hàng lương thực ngày đầu bán được 238 kg gạo, ngày thứ hai bán nhiều hơn ngày đầu 96 kg. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 5. Một trang trại chăn nuôi có 560 con gà trống và gà mái. Số gà mái nhiều hơn số gà trống là 340 con. Hỏi trại chăn nuôi đó có bao nhiêu con gà mỗi loại?

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Giá trị của chữ số 2 trong số 492 357 061 là:

- A. 200 000 B. 2 000 C. 20 000 000 D. 2 000 000

Phương pháp

Xác định hàng của chữ số 2 trong số đã cho, từ đó tìm được giá trị của chữ số 2 trong số đó.

Lời giải

Chữ số 2 trong số 492 357 061 thuộc hàng triệu nên có giá trị là 2 000 000.

Chọn D

Câu 2. Làm tròn số 18 765 312 đến hàng trăm nghìn ta được:

- A. 18 770 000 B. 18 800 000 C. 19 000 000 D. 19 800 000

Phương pháp

Khi làm tròn số đến hàng trăm nghìn, ta so sánh chữ số hàng chục nghìn với 5.

Nếu chữ số hàng chục nghìn bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

Lời giải

Làm tròn số 18 765 312 đến hàng trăm nghìn ta được số 18 800 000.

Chọn B

Câu 3. Bó của Nam sinh năm 1980. Năm đó thuộc thế kỉ nào?



- A. XIX B. XX C. XXI D. XVIII

Phương pháp

Từ năm 1901 đến năm 2000 là thế kỉ XX

Lời giải

Năm 1980 thuộc thế kỉ XX.

Chọn B

Câu 4. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm là: $45 \times 54 \times 44 \dots\dots\dots 55 \times 44 \times 45$

- A. > B. <
C. = D. Không xác định được

Phương pháp

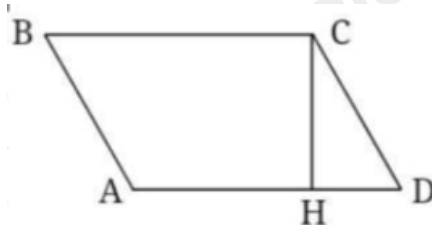
Áp dụng tính chất giao hoán của phép nhân để điền dấu thích hợp

Lời giải

Ta có $45 \times 54 \times 44 < 55 \times 44 \times 45$

Chọn B

Câu 5. Hình vẽ bên có:



A. 2 cặp cạnh song song, 2 góc vuông

B. 1 cặp cạnh song song, 3 góc vuông

C. 2 cặp cạnh song song, 3 góc vuông

D. 2 cặp cạnh song song, 4 góc vuông

Phương pháp

Quan sát hình vẽ để chọn đáp án thích hợp.

Lời giải

Hình vẽ bên có: 2 cặp cạnh song song, 3 góc vuông

Chọn C

Câu 6. Chị Hiền nướng 3 khay bánh thì được 105 chiếc bánh. Vậy để hoàn thành đơn đặt hàng 560 chiếc bánh, chị Hiền cần nướng số khay bánh là:

A. 14 khay

B. 15 khay

C. 16 khay

D. 17 khay

Phương pháp

- Tìm số chiếc bánh trên mỗi khay

- Số khay bánh cần nướng = Số bánh được đặt hàng : số chiếc bánh trên mỗi khay

Lời giải

Số chiếc bánh trên mỗi khay là: $105 : 3 = 35$ (chiếc bánh)

Chị Hiền cần nướng số khay bánh là: $560 : 35 = 16$ (khay)

Chọn C

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

$$61\ 387 + 25\ 806$$

$$792\ 982 - 456\ 705$$

$$915 \times 24$$

$$14\ 560 : 35$$

Phương pháp

- Đặt tính

- Với phép cộng, phép trừ, phép nhân: Tính lần lượt từ phải sang trái

- Với phép chia: Chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải

$$\begin{array}{r} 61387 \\ + 25806 \\ \hline 87193 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 792982 \\ - 456705 \\ \hline 336277 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 915 \\ \times 24 \\ \hline 3660 \\ 1830 \\ \hline 21960 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 14560 \overline{) 35} \\ \underline{056} \\ 210 \\ \underline{00} \end{array}$$

Câu 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 18 tạ 45 kg = kg

b) 225 tấn 8 tạ = tạ

c) 17 phút 25 giây = giây

d) 927 giây = phút giây

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: 1 tạ = 100 kg ; 1 tấn = 10 tạ

1 phút = 60 giây

Lời giải

a) 18 tạ 45 kg = 1 800 kg + 45 kg = **1 845** kg

b) 225 tấn 8 tạ = 2 250 tạ + 8 tạ = **2 258** tạ

c) 17 phút 25 giây = **1 045** giây

d) 927 giây = **15** phút **27** giây

Câu 3. Tính bằng cách thuận tiện.

a) $183 \times 12\,694 - 183 \times 2\,694$

b) $125 \times 6\,154 \times 8$

Phương pháp

a) Áp dụng công thức: $a \times b - a \times c = a \times (b - c)$

b) Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân để nhóm các số có tích là số tròn nghìn với nhau.

Lời giải

$$\begin{aligned} \text{a) } 183 \times 12\,694 - 183 \times 2\,694 &= 183 \times (12\,694 - 2\,694) \\ &= 183 \times 10\,000 \\ &= 1\,830\,000 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 125 \times 6\,154 \times 8 &= (125 \times 8) \times 6\,154 \\ &= 1\,000 \times 6\,154 = 6\,154\,000 \end{aligned}$$

Câu 4. Một cửa hàng lương thực ngày đầu bán được 238 kg gạo, ngày thứ hai bán nhiều hơn ngày đầu 96 kg. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Phương pháp

- Tìm số kg gạo bán trong ngày thứ hai
- Số kg gạo trung bình mỗi ngày bán được = tổng số kg gạo 2 ngày bán được : 2

Lời giải

Số ki-lô-gam gạo bán trong ngày thứ hai là:

$$238 + 96 = 334 \text{ (kg)}$$

Trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được số ki-lô-gam gạo là:

$$(238 + 334) : 2 = 286 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 286 kg gạo

Câu 5. Một trang trại chăn nuôi có 560 con gà trống và gà mái. Số gà mái nhiều hơn số gà trống là 340 con. Hỏi trại chăn nuôi đó có bao nhiêu con gà mỗi loại?

Phương pháp

$$\text{Số gà mái} = (\text{tổng} + \text{hiệu}) : 2$$

$$\text{Số gà trống} = \text{tổng số con gà} - \text{số gà trống}$$

Lời giải

Số gà mái là:

$$(560 + 340) : 2 = 450 \text{ (con)}$$

Số gà trống là:

$$560 - 450 = 110 \text{ (con)}$$

Đáp số: Gà mái: 450 con

Gà trống: 110 con